



15/4/21

DAILY MORNING

Triển vọng tốt, dầu thô tăng tích cực gần 5%

	15/4	% Sáng 15/4	14/4	% Ngày 14/4	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,255.87	0.60%	1.09%	6.02%
S&P 500			4,124.66	-0.41%	1.10%	4.60%
S&P500 Futures	4,124.25	0.15%	4,117.90	-0.36%	0.86%	4.35%
Shanghai			3,416.72	0.60%	-1.81%	-1.05%
Euro Stoxx			3,976.28	0.23%	0.49%	3.40%



Nguồn: Bloomberg, BSC

Tin vĩ mô	PTKT
- Chỉ số giá nhập khẩu của Mỹ đạt +6.9% YoY trong tháng 3, sau khi đạt +3.1% YoY trong tháng 2, cao nhất kể từ 1/2012. - Chỉ số giá xuất khẩu đạt +9.1% YoY trong tháng 3, sau khi đạt +5.3% YoY trong tháng 2, cao nhất kể từ 9/2011. - Khảo sát mới nhất của FED cho thấy triển vọng tích cực hơn so với khảo sát tháng liền trước, chủ yếu nhờ triển khai tiêm phòng được thực hiện nhanh cùng chính sách tài khóa trợ giúp. Lao động cũng cải thiện tích cực, với các khu vực sản xuất, xây dựng, và dịch vụ lưu trú, có tốc độ thuê tăng mạnh nhất.	S&P 500 Xu hướng Tăng Kháng cự 4000 Hỗ trợ 3500 Điểm PTKT TÍCH CỰC
	SHComp Xu hướng Tích lũy Kháng cự 3700 Hỗ trợ 3450 Điểm PTKT TRUNG LẬP

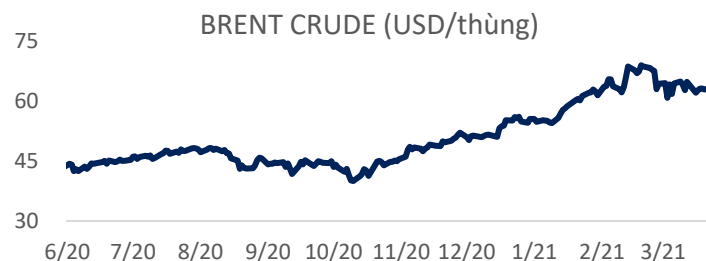


Nguồn: Bloomberg, BSC

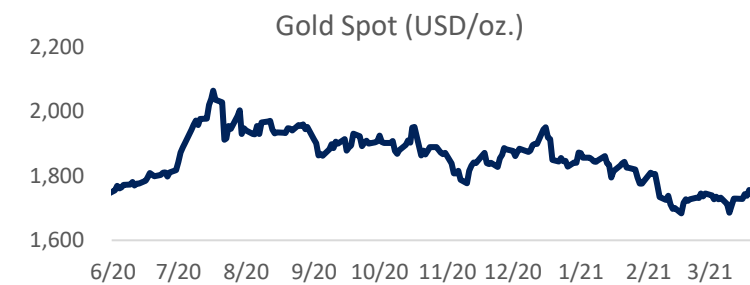
Mặt hàng	Đơn vị	15/4	% Sáng 15/4	14/4	% 14/4	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
WTI CRUDE	USD/bbl.	62.77	-0.60%	63.15	4.94%	5.32%	-3.22%	PVD, PVT	GAS, BSR
BRENT CRUDE	USD/bbl.	66.20	-0.57%	66.58	4.57%	4.75%	-3.12%	PVD, PVT	GAS, BSR
GASOLINE	USd/gal.	202.15	-0.69%	203.55	3.03%	3.17%	(0.04)	HVN, VJC	PLX, OIL
Gold Spot	USD/oz.	1,739.06	0.15%	1736.43	-0.52%	-0.96%	0.44%	PNJ	PNJ
Silver Spot	USD/oz.	25.49	0.26%	25.42	0.29%	0.12%	-1.72%	PNJ	PNJ
SOYBEAN	USd/bu.	1,405.75	0.25%	1402.25	0.00%	-0.28%	-0.57%	HKB	DBC, QNS
WHEAT	USd/bu.	648.50	-0.27%	650.25	0.00%	2.85%	1.81%	AFX	
MILK	USD/cwt			18.93	0.53%	-2.42%	4.88%	VNM, GTN, QNS	KDC
RUBBER	JPY/kg	236.30	1.81%	232.10	3.34%	-3.43%		DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
SUGAR	USd/lb.			15.88	2.45%	5.51%	1.02%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
COFFEE	USd/lb.			134.05	1.59%	4.16%	-0.67%	CTP, DLG	VCF, CTP
LME COPPER	USD/MT			9074.50	1.97%	1.78%	0.19%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
STEEL BAR	CNY/MT	5,152.00	0.41%	5131.00	1.36%	0.86%	10.65%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
LME ALUMINUM	USD/MT			2323.50	1.33%	2.81%	6.68%		CAV, SAM, TGP, VTH
DCE Iron Ore	CNY/MT	1,028.50	1.58%	1012.50	-0.30%	4.63%	14.66%	HSG, HPG	HSG, HPG
ICE Coal	USD/MT			88.40	1.09%	2.20%	5.11%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USd = US Cent

• Theo EIA, dự trữ dầu thô của Mỹ giảm -5.889 triệu thùng trong tuần kết thúc hôm 9/4, sau khi giảm -3.522 triệu thùng trong tuần liền trước. Dự trữ xăng tăng 0.309 triệu thùng. EIA cũng kỳ vọng cung và cầu dầu sẽ cân bằng tại nửa cuối 2021, thời điểm các nhà sản xuất khả năng phải tăng thêm 2 triệu thùng/ngày để đáp ứng nhu cầu



Nguồn: Bloomberg, BSC

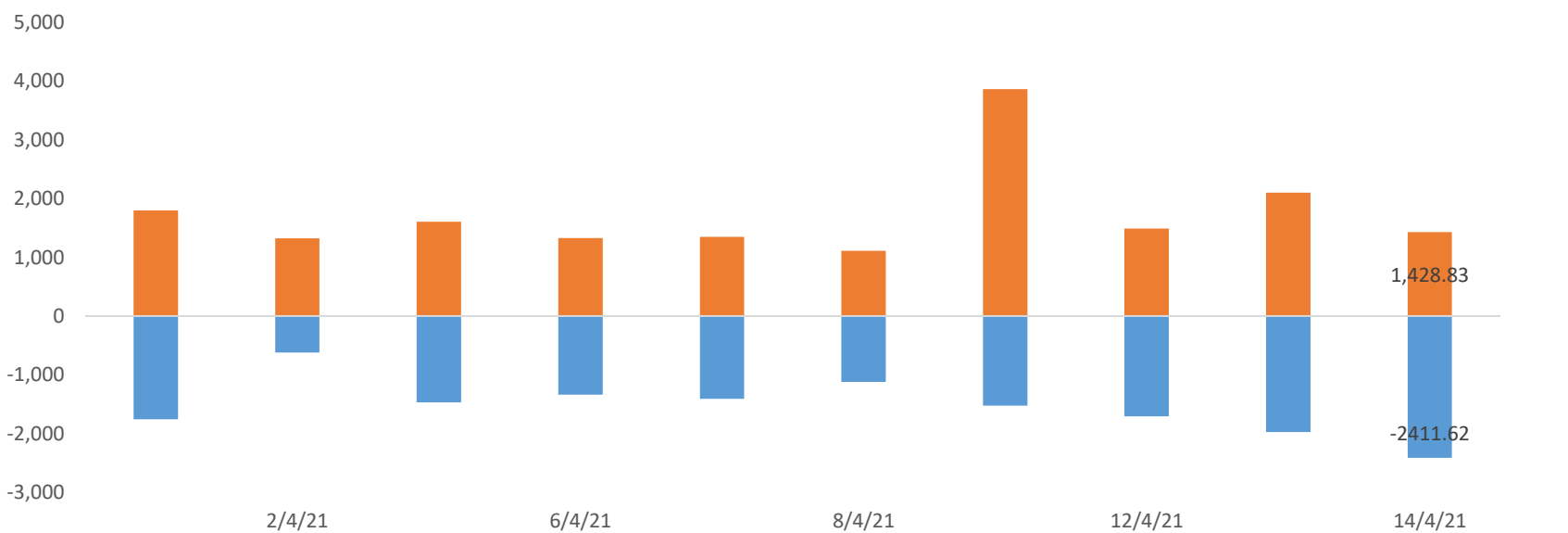


Nguồn: Bloomberg, BSC

ETF E1 giảm và Diamond tăng quy mô phiên 44

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	%	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
VNM	511.9	18.9	0	0.5%		0.0	0.0	1.8	ETF E1 giảm quy mô trong khi Diamond tăng quy mô. Các ETFs khác cân bằng và duy trì quy mô hiện tại.
FTSE	444.3	40.4	0	0.1%		0.0	1.8	12.6	
iShare	443.7	30.6	0	0.3%		0.0	0.0	-1.5	
E1VFN30	366.7	0.9	-2.3	-2.5%		-2.2	8.1	-8.1	
FUEVFN30	457.7	0.9	2.7	0.2%		2.4	16.7	50.0	Khối ngoại bán ròng ở hầu hết các nước khu vực, ngoại trừ thị trường Indonesia, Korea và Taiwan.
FUESSVFL	89.7	0.7	0.0	0.6%		0.0	-1.2	-1.3	
FUESSVN30	3.6	0.7	0.0	0.3%		0.0	0.0	0.0	
FUEMAVN30	21.1	0.7	0.0	-0.3%		0.0	0.0	1.7	
VN100	3.6	0.7	0.0	-1.1%		0.0	0.0	-0.7	
KIM	174.9	16.3	0.0	-0.6%		0.0	0.0	-12.3	
PREMIA	29.1	12.3	0	-1.3%		0.0	0.0	-0.5	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	-52.45	-58.63	65.91
ASEAN4*	-30.58	30.64	-285.69
Ấn Độ	-81.14	44.41	44.41
Đài Loan	31.43	-349.60	1096.25
Hàn Quốc	112.97	229.58	2229.56
Nhật Bản		5,843.90	14683.00
Trung Quốc			60865.07
Ghi chú: * Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia			
Credit Default Swap		MoM %	
Việt Nam		2.63	
Thái Lan		5.89	
Singapore		2.63	
Phillippines		20.72	
Malaysia		22.17	



Nguồn: Fiinpro, BSC

Tin vĩ mô

- iShares MSCI Frontier Markets 100 ETF lấy MSCI Frontier and Emerging Markets Select Index, thay cho MSCI Frontier Markets 100, bắt đầu từ 1/3/2021, với tối đa 40% cho tổng tỷ trọng của hai quốc gia lớn nhất trong FM và giới hạn 5% cho mỗi quốc gia tại EM. Tỷ trọng cổ phiếu FM sẽ giảm từ 100% xuống 80%. Tỷ trọng dự kiến của Việt Nam đạt 16.15% (vs. 28.76% ước đạt ban đầu khi Kuwait được xếp hạng EM)
- Thống đốc NHNN nhắc nhở các TCTD không đánh đổi lợi nhuận với rủi ro.
- Thủ tướng phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung Đà Nẵng đến 2030, tầm nhìn đến 2045, hình thành 2 vành đai phát triển kinh tế và 12 phân khu chức năng. Vành đai phía Bắc là công nghiệp công nghệ cao, cảng biển và logistics. Vành đai phía Nam là đổi mới sáng tạo và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Thông số kỹ thuật

Xu hướng	Tăng
Chỉ báo	Khả quan
Kháng cự	1300
Hỗ trợ	1230



Nguồn: FireAnt, BSC

- FLC: Năm 2021, FLC đặt mục tiêu lợi nhuận trên 1.100 tỷ đồng, doanh thu hợp nhất hơn 15.000 tỷ đồng. Tập đoàn này cũng đặt mục tiêu công bố 20 dự án lớn cùng với mục tiêu đưa Bamboo Airways lên sàn chứng khoán vào quý 3 năm nay.
- DPM: Dự kiến năm 2021 doanh thu hợp nhất năm 2021 sẽ đạt 8,331 tỷ đồng, tăng 4% so với thực hiện trong 2020; lãi sau thuế đạt 365 tỷ đồng, bằng 52% kết quả năm trước.
- TLH: Dự kiến trình kế hoạch tiêu thụ 400.000 tấn thép các loại, doanh thu 5.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 250 tỷ đồng; lần lượt tăng 6,7%, 25% và gấp 3,2 lần thực hiện năm trước.
- VHC: Trong năm 2021, dự kiến doanh thu thuần đạt 8,600 tỷ đồng, tăng 22% so với thực hiện năm trước. Ngược lại, chỉ tiêu lãi sau thuế lại giảm nhẹ, xuống còn 700 tỷ đồng.
- LAS: Đặt kế hoạch doanh thu năm 2021 là 2.825 tỷ đồng, tăng 18% so với năm trước đó. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế 36 tỷ đồng, tăng gần 31%.
- HAG: Công bố BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2020 với khoản lỗ sau thuế tăng 209 tỷ đồng so với báo cáo tự lập đã công bố trước đó. Theo đó, HAG lỗ sau thuế trên 2,38 ngàn tỷ đồng trong cả năm vừa qua.
- KDH: Năm 2021 đặt kế hoạch doanh thu đạt 4.800 tỷ đồng và lãi sau thuế đạt 1.200 tỷ đồng, lần lượt tăng 6% và 4% so với thực hiện năm trước. Mức cổ tức dự kiến là 10%.
- TPB: Đã thông qua việc bán toàn bộ hơn 40 triệu cổ phiếu quỹ hiện có, tương ứng 3,73%/vốn điều lệ. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II/2021.
- VCI: Đã thông qua việc triển khai phương án phát hành 900.000 cổ phiếu ESOP, với giá 15.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong quý II/2021. Bên cạnh đó, VCI cũng thông qua việc trả cổ tức đợt 2 năm 2020 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 04/5/2021 và thanh toán bắt đầu từ 17/5/2021.
- VHC: Ngày 12/4, HĐQT thống nhất việc mua thêm hơn 1,81 triệu cổ phiếu của CTCP Xuất nhập khẩu Sa Giang (SGC), tương đương 25,43%/tổng số cổ phiếu đã phát hành của SGC.
- ACB: Đã thông qua việc phát hành tối đa 5.000 tỷ đồng trái phiếu riêng lẻ đợt 1 năm 2021. Giá phát hành bằng mệnh giá là 1 tỷ đồng/trái phiếu, kỳ hạn 03 năm, phát hành tối đa 5 đợt, lãi suất cố định (chưa ấn định tỷ lệ).

**Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: i-center@bsc.com.vn*



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639



DANH MỤC BÁO CÁO BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR để đọc thêm)



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

(Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app zalo để tham gia)